NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 13-17.10.2025)

1.Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 13/10, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.147/26.367 VND/USD, tăng 3/giảm 17 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 10/10). Cuối ngày 17/10, tỷ giá niêm yết ở mức 26.146/26.356 VND/USD, giảm tương ứng 1/11 VND/USD so với tỷ giá ngày 13/10.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 3.236.507 tỷ đồng, bình quân 647.301 tỷ đồng/ngày, tăng 47.917 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 472.147 tỷ đồng, bình quân 94.429 tỷ đồng/ngày, giảm 14.547 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (94% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 89% và 8%.

2.2. Về lãi suất bình quân:

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 0,35%/năm; 0,4%/năm và 0,3%/năm lên các mức 5,14%/năm; 5,31%/năm và 5,38%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân trong tuần tương đối ổn định, dao động nhẹ xung quanh mức lãi suất của tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giữ ở mức 4,1%/năm, 4,15%/năm và 4,15%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 13 - 17/10/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	5,14	5,31	5,30	5,38	5,45	5,91	5,77
USD	4,10	4,15	4,18	4,15	4,23	4,05	-